

Số: 307/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và bà **Nguyễn Thị Vân**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 467/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị N** - sinh ngày 04/10/1992

CCCD/CC số: 001192025049

Nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã Ú, thành phố Hà Nội

***Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hồng T** – sinh ngày 05/01/1982

CCCD/CC số: 001082004801

Nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã Ú, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 01/12/2009 tại UBND xã H, huyện Ú,

thành phố Hà Nội (nay là xã Ú, thành phố Hà Nội) giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hồng T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật}.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hồng T đều xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Hồng Linh C – sinh ngày 05/7/2010, Nguyễn Hồng T1 – sinh ngày 14/11/2014 và Nguyễn Hồng Gia B – sinh ngày 28/6/2016. Khi ly hôn, giao chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là cháu T1; giao anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu C và cháu B; chị N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 25 hàng tháng và bắt đầu kể từ ngày 25/12/2025 cho đến khi cháu Bảo thành N1 hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Chị N và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

2.3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hồng T đều không đề nghị Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng và phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng được đối trừ với số tiền trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số: 0016691 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 12 – Hà Nội. Buộc chị N còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12 - Hà Nội;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện